

# Quy tắc và điều khoản FWD Nâng tầm vị thế 2.0

**Bảo hiểm liên kết đơn vị đóng phí định kỳ 2022**



Được phê chuẩn theo Công văn số 7802/BTC-QLBH,  
ngày 05 tháng 08 năm 2022 của Bộ Tài chính



# Mục lục

|  |   |           |
|--|---|-----------|
|  | <b>Phần 1: Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm</b>           | <b>04</b> |
|  | <b>1. Hợp đồng bảo hiểm</b>   | <b>05</b> |
|  | <b>2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm</b>                                  | <b>08</b> |
|  | 2.1 Quyền lợi có thể được bảo hiểm                                    | 08        |
|  | 2.2 Nghĩa vụ kê khai trung thực                                       | 08        |
|  | 2.3 Miễn truy xét   | 10        |
|  | 2.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của FWD                               | 10        |
|  | <b>3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm</b>                                 | <b>11</b> |
|  | 3.1 Thời gian cân nhắc của Hợp đồng                                   | 11        |
|  | 3.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin  | 11        |
|  | 3.3 Đóng phí bảo hiểm   | 12        |
|  | 3.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm   | 12        |
|  | 3.5 Thay đổi sản phẩm bảo trợ   | 12        |
|  | 3.6 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng                             | 12        |
|  | 3.7 Chuyển nhượng Hợp đồng  | 13        |
|  | 3.8 Kế thừa thực hiện hợp đồng  | 13        |
|  | 3.9 Cập nhật thông tin cá nhân  | 14        |
|  | 3.10 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính                             | 14        |
|  | <b>4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm</b> | <b>15</b> |
|  | 4.1 Quyền lợi bảo hiểm  | 15        |
|  | 4.2 Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm                             | 15        |
|  | 4.3 Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm                            | 16        |
|  | <b>5. Chấm dứt hợp đồng</b>   | <b>17</b> |
|  | <b>6. Giải quyết tranh chấp</b>                                       | <b>18</b> |


 **Phần 2: Quy tắc và Điều khoản cụ thể của sản phẩm chính** **19**

---

 **7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm** **20**

- 7.1 Giới thiệu sản phẩm 20
- 7.2 Tóm tắt quyền lợi sản phẩm 23

---


 **8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm** **24**

- 8.1 Quyền lợi bảo vệ và các trường hợp loại trừ bảo hiểm 24
- 8.2 Quyền lợi đầu tư 32
- 8.3 Quyền lợi cộng thêm 34

---


 **9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm** **35**

---

 **10. Phí bảo hiểm** **37**


- 10.1 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm 37
- 10.2 Phí bảo hiểm cơ bản 37
- 10.3 Khoản đầu tư thêm 38
- 10.4 Đóng phí chậm 38

---

 **11. Giá trị Quỹ của Hợp đồng** **41**


- 11.1 Tài khoản bảo hiểm 42
- 11.2 Tài khoản đầu tư thêm 43

---

 **12. Thông tin về Quỹ liên kết đơn vị** **45**

- 12.1 Thành lập Quỹ liên kết đơn vị 45
- 12.2 Danh mục Quỹ liên kết đơn vị 45
- 12.3 Định giá Đơn vị quỹ 47
- 12.4 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm 48
- 12.5 Mua và bán Đơn vị quỹ 48

---

 **13. Điều chỉnh hợp đồng** **49**

- 13.1 Rút tiền từ Giá trị Quỹ hợp đồng 49
- 13.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm 50
- 13.3 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm vào từng quỹ 50
- 13.4 Chuyển đổi Quỹ 51
- 13.5 Nhầm lẫn kê khai tuổi, giới tính 52

---

---

## Phần 1

---

# Những Điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm

Trong Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi được quy định cụ thể khác đi, các điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm tại Phần 1 này sẽ áp dụng cho toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ, nếu có, của Hợp đồng bảo hiểm này.



# 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) là thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và FWD gồm các tài liệu sau:

- (i). Chứng nhận bảo hiểm;
- (ii). Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
- (iii). Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính, Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bổ trợ Bên mua bảo hiểm mua kèm theo Hợp đồng, nếu có. Một Hợp đồng sẽ bao gồm một sản phẩm chính và có thể có hoặc không có sản phẩm bổ trợ;
- (iv). Các sửa đổi, bổ sung được ký kết giữa hai bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có.



Khi FWD chấp thuận bảo hiểm trên cơ sở Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm, FWD sẽ phát hành Hợp đồng bảo hiểm dưới hình thức hợp đồng điện tử và có chữ ký số của FWD. Hợp đồng điện tử tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

FWD sẽ gửi Hợp đồng bảo hiểm dưới hình thức hợp đồng điện tử, kèm theo hướng dẫn cách thức nhận bộ hợp đồng điện tử đến Bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm dưới hình thức hợp đồng điện tử có giá trị như bản gốc.

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ được sử dụng sẽ được định nghĩa như dưới đây, trừ khi được định nghĩa cụ thể khác đi trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm trong Hợp đồng.

**1.1 FWD** là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.

**1.2 Bên mua bảo hiểm** là bên có yêu cầu giao kết Hợp đồng, đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.

Theo Hợp đồng này, Bên mua bảo hiểm có thể là:

- (i). Tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; hoặc
- (ii). Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang sinh sống tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

**1.3 Người được bảo hiểm** là bất kỳ cá nhân nào hiện đang cư trú tại Việt Nam vào Ngày hiệu lực hợp đồng và được FWD chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng này.

**Người được bảo hiểm đủ 18 tuổi**

Người được bảo hiểm phải tự kê khai các thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về sức khỏe mà FWD yêu cầu bổ sung.

**Người được bảo hiểm chưa đủ 18 tuổi**

Việc tham gia bảo hiểm phải được sự đồng ý của bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm, trừ khi bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm là Bên mua bảo hiểm.



## 1. Hợp đồng bảo hiểm

- 1.4 Tuổi bảo hiểm** là tuổi của Người được bảo hiểm tính theo lần sinh nhật vừa qua tại Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày có hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm.
- 1.5 Số tiền bảo hiểm** là số tiền Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được FWD làm cơ sở để chi trả trong trường hợp rủi ro xảy ra theo Hợp đồng. Số tiền bảo hiểm được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
- 1.6 Ngày hiệu lực hợp đồng** là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên nếu FWD chấp thuận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.7 Ngày kỷ niệm năm** là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm.
- 1.8 Năm hợp đồng** là khoảng thời gian 1 năm dương lịch kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm.
- 1.9 Thời hạn hợp đồng** là khoảng thời gian tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.
- 1.10 Thời hạn đóng phí** là thời gian Bên mua bảo hiểm cần đóng phí bảo hiểm theo định kỳ và phương thức đóng phí được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng và theo quy định của từng sản phẩm.
- 1.11 Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng** là ngày mà FWD chấp nhận hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng của Bên mua bảo hiểm để khôi phục hiệu lực của Hợp đồng.
- 1.12 Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng** là Ngày kỷ niệm năm sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi tối đa theo quy định của sản phẩm chính trong Hợp đồng này. Ngày này sẽ được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.13 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm** là hồ sơ theo mẫu được Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm kê khai và chuyển tới FWD để yêu cầu tham gia bảo hiểm.
- 1.14 Chứng nhận bảo hiểm** là văn bản do FWD phát hành thể hiện thông tin cơ bản, các quyền lợi bảo hiểm của Người được bảo hiểm được cung cấp theo Hợp đồng.
- 1.15 Ngày đến hạn đóng phí** là ngày Bên mua bảo hiểm cần đóng phí bảo hiểm theo định kỳ lựa chọn trong Hợp đồng.
- 1.16 Giá trị hoàn lại** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm sẽ nhận lại khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
- 1.17 Khoản nợ** là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ FWD. FWD sẽ khấu trừ (các) Khoản nợ trước khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào của Hợp đồng này.





## 1. Hợp đồng bảo hiểm

### 1.18 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV) nghĩa là khi

a) Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng, do bị thương tật/bệnh, của:

- (i). Hai mắt; hoặc
- (ii). Hai tay; hoặc
- (iii). Hai chân; hoặc
- (iv). Một tay và một chân; hoặc
- (v). Một tay và một mắt; hoặc
- (vi). Một chân và một mắt.

Trong khái niệm này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (1) tay được tính từ cổ tay trở lên, (2) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (3) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Hoặc

b) Người được bảo hiểm bị thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn phải được thực hiện không sớm hơn 6 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán và được xác nhận bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên hoặc cơ quan y tế từ cấp tỉnh trở lên trong trường hợp địa phương không có Hội đồng giám định y khoa.

**1.19 Bác sĩ** là một cá nhân đã có bằng cấp chuyên môn, được cấp giấy phép hành nghề hợp pháp và được cơ quan quản lý y tế Việt Nam cho phép hành nghề y và/hoặc phẫu thuật, với điều kiện không phải là Bên mua bảo hiểm, hoặc Người được bảo hiểm trừ trường hợp những người này làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

**1.20 Hành vi cố ý vi phạm pháp luật** là hành vi của một cá nhân bao gồm:

- (i). Việc tham gia hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật mà luật hình sự quy định là tội phạm, hoặc
- (ii). Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn theo quy định của pháp luật, hoặc
- (iii). Việc sử dụng chất ma túy, chất gây nghiện khác, chất kích thích, trừ trường hợp có sự chỉ định của Bác sĩ.

## 2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

Để tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và gửi về FWD, cùng với khoản phí bảo hiểm đầu tiên.

### 2.1 Quyền lợi có thể được bảo hiểm

Để được FWD chấp thuận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm cần có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm, bao gồm các trường hợp dưới đây:



Bên mua bảo hiểm tự tham gia bảo hiểm cho bản thân mình;



Người được bảo hiểm là vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi), con nuôi của Bên mua bảo hiểm;



Người được bảo hiểm là anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng hoặc người được giám hộ hợp pháp bởi Bên mua bảo hiểm;



Người được bảo hiểm là người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

### 2.2 Nghĩa vụ kê khai trung thực của Quý khách

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin được yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, các mẫu kê khai bổ sung cho Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm hoặc yêu cầu bổ sung sản phẩm bảo trợ hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Việc FWD thực hiện kiểm tra sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác của Người được bảo hiểm.





## 2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

Trên cơ sở thông tin được Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm kê khai, FWD sẽ quyết định việc chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc nâng mức phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của FWD, FWD sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ hoặc một phần phí bảo hiểm đã đóng khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc yêu cầu bổ sung sản phẩm bảo trợ hoặc yêu cầu khôi phục Hợp đồng, không có lãi, sau khi FWD đã khấu trừ các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

Trong trường hợp FWD quyết định không chấp thuận bảo hiểm, FWD sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với yêu cầu bảo hiểm mà FWD không chấp thuận bảo hiểm, không có lãi.

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực này hoặc cố ý kê khai sai sự thật hoặc không kê khai các **Thông tin quan trọng**, tại bất kỳ thời điểm nào FWD có thể:

- (i). Chấm dứt Hợp đồng, chi trả Giá trị hoàn lại của sản phẩm chính và hoàn trả tổng phí bảo hiểm tương ứng của sản phẩm bảo trợ đã đóng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các khoản sau đây, nếu có:
  - (Các) khoản tiền Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ Hợp đồng; và
  - Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm đã chi trả theo Hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực); và
  - Chi phí kiểm tra sức khỏe; và
  - Khoản nợ.

Hoặc

- (ii). Chấm dứt sản phẩm bảo trợ, và hoàn trả tổng phí bảo hiểm tương ứng của sản phẩm bảo trợ đã đóng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực), không có lãi, cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các khoản sau đây, nếu có:
  - (Các) khoản tiền Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ Hợp đồng; và
  - Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm đã chi trả theo Hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực); và
  - Chi phí kiểm tra sức khỏe; và
  - Khoản nợ.

Hoặc

- (iii). Chấp thuận bảo hiểm với điều kiện bổ sung. Trong trường hợp này, FWD vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực Hợp đồng và chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Hợp đồng.

**Thông tin quan trọng** là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn về tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp, thu nhập mà nếu FWD biết được, FWD chỉ chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn hoặc không chấp nhận bảo hiểm.



## 2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

---

### 2.3 Miễn truy xét

Ngoại trừ các **Thông tin quan trọng**, FWD sẽ không xem xét các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót sau 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có yêu cầu khôi phục hiệu lực).

---

### 2.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của FWD

FWD có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm của Hợp đồng, sản phẩm bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Nếu FWD cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và FWD phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật.



## 3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

### 3.1 Thời gian cân nhắc của Hợp đồng

Bên mua bảo hiểm có 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng lần đầu tiên để cân nhắc Hợp đồng này có phù hợp với nhu cầu của mình hay không. Hợp đồng vẫn có hiệu lực trong suốt Thời gian cân nhắc.

Trong thời gian này, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần kiểm tra lại toàn bộ Hợp đồng, bao gồm các thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã kê khai trong Chứng nhận bảo hiểm, Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm để đảm bảo các thông tin được ghi nhận đầy đủ và chính xác.

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm thấy bất kỳ thông tin nào chưa được ghi nhận đầy đủ hay chính xác, Bên mua bảo hiểm cần thông báo ngay cho FWD để được xác nhận hoặc điều chỉnh kịp thời.

Trong thời gian cân nhắc của Hợp đồng, nếu Bên mua bảo hiểm quyết định không tiếp tục duy trì hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu hủy Hợp đồng bằng văn bản cho FWD hoặc qua các hình thức, ứng dụng điện tử do FWD cung cấp để nhận lại khoản phí bảo hiểm ban đầu đã đóng, không có lãi, sau khi FWD đã khấu trừ các chi phí kiểm tra sức khỏe và bất kỳ khoản tiền nào FWD đã chi trả cho Bên mua bảo hiểm, nếu có.

Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày FWD nhận được yêu cầu hủy Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm.

### 3.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin

FWD không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- (i). Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
- (ii). Cho mục đích thẩm định, phát hành Hợp đồng, tái bảo hiểm, tính toán phí bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, xử lý và quản trị cơ sở dữ liệu; hoặc
- (iii). Nghiên cứu thiết kế sản phẩm, đánh giá chất lượng dịch vụ của FWD; hoặc
- (iv). Phòng chống trục lợi bảo hiểm; hoặc
- (v). Nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn; hoặc
- (vi). Được Bên mua bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện Bên mua bảo hiểm được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó. Việc Bên mua bảo hiểm từ chối cho Công ty chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm này không được coi là lý do để FWD từ chối giao kết Hợp đồng.



### 3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

---

#### 3.3 Đóng phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo định kỳ của Hợp đồng vào các Ngày đến hạn đóng phí để duy trì hiệu lực của Hợp đồng theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm sẽ có thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi định kỳ đóng phí bằng cách gửi yêu cầu đến FWD. Ngày bắt đầu áp dụng định kỳ đóng phí mới là ngày ghi trên Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

---

#### 3.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Với điều kiện Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng hoặc của từng sản phẩm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng. Việc tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm này phải được FWD chấp thuận và xác nhận bằng văn bản.

---

#### 3.5 Thay đổi sản phẩm bổ trợ

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bổ trợ với điều kiện:

- (i). FWD có cung cấp sản phẩm bổ trợ đó; và
- (ii). Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia sản phẩm bổ trợ, là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn về tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp; và
- (iii). Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm cho sản phẩm bổ trợ.

Ngày hiệu lực của sản phẩm bổ trợ là ngày ghi trên Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ các sản phẩm bổ trợ của Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới FWD.

Hiệu lực của sản phẩm bổ trợ sẽ chấm dứt kể từ ngày FWD nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm. FWD sẽ xác nhận chấm dứt sản phẩm bổ trợ bằng Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

---

#### 3.6 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Người thụ hưởng là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào được Bên mua bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được bảo hiểm) trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc được xác định theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm, để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này.

Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm. Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng, với sự đồng ý của Người được bảo hiểm. FWD sẽ xác nhận việc điều chỉnh Người thụ hưởng bằng Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.



### 3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

#### 3.7 Chuyển nhượng Hợp đồng

Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển nhượng sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm đối với Hợp đồng. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng sẽ không thay đổi.

Một số lưu ý khi Bên mua bảo hiểm thực hiện yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng:

- (i). Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển nhượng;
- (ii). Việc chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật;
- (iii). Bên nhận chuyển nhượng đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển nhượng và các điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm.

FWD không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, cũng như sự đầy đủ của việc chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng Hợp đồng phải được thông báo cho FWD bằng văn bản.

Sau khi bên nhận chuyển nhượng đáp ứng các điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới, FWD có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ đối với Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Quy tắc điều khoản này.

#### 3.8 Kế thừa thực hiện hợp đồng

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, khi Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng thì:

**Người được bảo hiểm sản phẩm chính chưa đủ 18 tuổi**

Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng cho đến khi Người được bảo hiểm sản phẩm chính đủ 18 tuổi, khi đó Người được bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng;

**Người được bảo hiểm của sản phẩm chính đủ 18 tuổi hoặc đã đủ 18 tuổi tại thời điểm Bên mua bảo hiểm tử vong**

Người được bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, khi Bên mua bảo hiểm sáp nhập, hợp nhất để trở thành tổ chức mới, tổ chức mới sau khi thành lập sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng này với điều kiện Bên mua bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện trong Hợp đồng này. Nếu Bên mua bảo hiểm bị phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc sau khi sáp nhập, hợp nhất mà Bên mua bảo hiểm mới không đáp ứng các điều kiện của Hợp đồng, Người được bảo hiểm của sản phẩm chính trong Hợp đồng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm mới có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm này. FWD có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ với Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Quy tắc điều khoản này.



### 3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

#### 3.9 Cập nhật thông tin cá nhân

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần thông báo cho FWD ngay khi có bất kỳ thay đổi nào dưới đây:

- (i). Trong trường hợp Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam hơn 180 ngày (liên tục hay không liên tục) trong một năm dương lịch, FWD có thể:
- Tiếp tục Hợp đồng với mức phí bảo hiểm không đổi; hoặc thay đổi mức phí bảo hiểm; hoặc thay đổi Số tiền bảo hiểm (tùy theo nghề nghiệp mới hoặc rủi ro ở quốc gia cư trú); hoặc
  - Chấm dứt Hợp đồng và hoàn trả Giá trị hoàn lại, nếu có, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ.
  - Chấm dứt (các) Sản phẩm hỗ trợ và hoàn lại phí bảo hiểm trong khoảng thời gian Người được bảo hiểm chưa được bảo vệ.

FWD sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm về quyết định của mình.

- (ii). Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có thay đổi thông tin cá nhân (căn cước công dân/chứng minh nhân dân, hộ chiếu, địa chỉ liên lạc tại Việt Nam).
- Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cần thông báo cho FWD về việc thay đổi này và cung cấp cho FWD một bản sao của chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.

#### 3.10 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính

**Nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm**

Phí bảo hiểm và/hoặc Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với tuổi và/hoặc giới tính đúng.

**Theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được FWD chấp nhận bảo hiểm**

FWD sẽ xử lý Hợp đồng theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm trong Hợp đồng.



## 4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

### 4.1 Quyền lợi bảo hiểm

Mỗi sản phẩm bảo hiểm Quý khách tham gia theo Hợp đồng này sẽ cung cấp những quyền lợi bảo hiểm khác nhau cho mỗi Người được bảo hiểm tương ứng.

Mọi quyền lợi bảo hiểm được chi trả đã bao gồm các khoản thuế theo quy định mà người nhận quyền lợi bảo hiểm phải chịu, nếu có.

### 4.2 Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần thông báo cho FWD về sự kiện bảo hiểm ngay khi có thể kể từ khi biết về sự kiện bảo hiểm.



Để được hướng dẫn cụ thể, vui lòng gọi số 1800 96 96 90 hoặc Truy cập thông tin tại trang điện tử của FWD theo địa chỉ <https://www.fwd.com.vn/> và làm theo hướng dẫn.

Tùy thuộc vào mỗi quyền lợi khác nhau mà hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ có sự khác nhau. Nội dung chi tiết tham khảo tại mục Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm của từng sản phẩm.

#### 4.2.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải được gửi cho FWD trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ những trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng được FWD chấp thuận.

#### 4.2.2 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, FWD sẽ có 30 ngày để giải quyết các quyền lợi bảo hiểm và 5 ngày để giải quyết các quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng.

Nếu FWD giải quyết quyền lợi bảo hiểm chậm trễ hơn các thời hạn nêu trên, FWD sẽ trả lãi cho phần quyền lợi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm mà FWD đang áp dụng cho các khách hàng tại thời điểm chi trả.

Việc chi trả quyền lợi sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc theo thỏa thuận giữa FWD và người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.





## 4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm



Vui lòng tham khảo mức lãi suất tạm ứng trên trang điện tử của FWD theo địa chỉ <https://www.fwd.com.vn> hoặc gọi số 1800 96 96 90 để được hướng dẫn cụ thể.

### 4.3 Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm

FWD chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên tương ứng với từng trường hợp sau:

#### 4.3.1 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- (i). Người thụ hưởng;
- (ii). Người thừa kế hợp pháp của Người thụ hưởng, nếu Người thụ hưởng đã tử vong;
- (iii). Nếu Hợp đồng không có chỉ định Người thụ hưởng:
  - Bên mua bảo hiểm là cá nhân: Bên mua bảo hiểm hoặc người thừa kế của Bên mua bảo hiểm.
  - Bên mua bảo hiểm là tổ chức: Người thừa kế của Người được bảo hiểm.

#### 4.3.2 Các trường hợp khác:

##### Bên mua bảo hiểm là cá nhân

- (i). Bên mua bảo hiểm;
- (ii). Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm khác Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm đã tử vong;
- (iii). Người thụ hưởng, nếu Hợp đồng có chỉ định Người thụ hưởng và Người được bảo hiểm đã tử vong;
- (iv). Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng không chỉ định người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong.

##### Bên mua bảo hiểm là tổ chức

- (i). Người được bảo hiểm;
- (ii). Người thụ hưởng, nếu Hợp đồng có chỉ định Người thụ hưởng và Người được bảo hiểm đã tử vong;
- (iii). Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng không chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng đã tử vong;
- (iv). Bên mua bảo hiểm.



## 5. Chấm dứt hợp đồng

Ngoại trừ các trường hợp chấm dứt Hợp đồng khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- (i). Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước thời hạn.  
Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi yêu cầu cho FWD. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng là ngày FWD xác nhận trên Thư xác nhận chấm dứt Hợp đồng, FWD sẽ chi trả Giá trị hoàn lại, nếu có, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ cho Bên mua bảo hiểm.
- (ii). Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng trong Thời gian cân nhắc 21 ngày; hoặc
- (iii). Hợp đồng mất hiệu lực quá 2 năm liên tục; hoặc
- (iv). Người được bảo hiểm của sản phẩm chính của Hợp đồng tử vong; hoặc
- (v). Quyền lợi TTTBVV của sản phẩm chính được FWD chấp thuận chi trả; hoặc
- (vi). Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng; hoặc
- (vii). FWD chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ như quy định tại mục 2.2; hoặc
- (viii). Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng như quy định tại mục 2.4.

Khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, các sản phẩm bổ trợ đính kèm trong Hợp đồng, nếu có, sẽ bị chấm dứt.



## 6. Giải quyết tranh chấp

---

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc hòa giải. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, một bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

---

## Phần 2

---

# Quy tắc và Điều khoản cụ thể của sản phẩm chính



## 7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

Phần này sẽ cung cấp cho Bên mua bảo hiểm thông tin tổng quan về những quyền lợi của sản phẩm chính của Hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm tham gia.

### 7.1 Giới thiệu sản phẩm

Sản phẩm chính của Hợp đồng là sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị. Đây là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ kết hợp giữa bảo hiểm và đầu tư. Bên mua bảo hiểm được lựa chọn phân chia Phí bảo hiểm đóng vào một hoặc nhiều Quỹ liên kết đơn vị (sau đây được gọi tắt là “**Quỹ**”) do FWD thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và bảo vệ của mình. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ mà mình đã lựa chọn.

Cách thức hoạt động của sản phẩm được mô tả tóm tắt trong sơ đồ dưới đây:



Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đóng cho sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này sẽ được dùng để đóng Phí bảo hiểm cơ bản trước, sau đó đến Khoản đầu tư thêm, trừ khi có chỉ định khác từ Bên mua bảo hiểm.



## 7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

| (1) Phí bảo hiểm cơ bản   | (2) Khoản đầu tư thêm  |
|---|--|
| Là khoản tiền cố định Bên mua bảo hiểm cần đóng để đảm bảo duy trì quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Hợp đồng.  | Là khoản tiền Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm để gia tăng Giá trị Quỹ hợp đồng tùy theo nhu cầu.   |
| Phí bảo hiểm cơ bản sau khi trừ Phí ban đầu sẽ được phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản do Bên mua bảo hiểm chỉ định và sử dụng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại mục 12. | Khoản đầu tư thêm sau khi trừ Phí ban đầu sẽ được phân bổ vào Tài khoản đầu tư thêm theo Tỷ lệ phân bổ Khoản đầu tư thêm do Bên mua bảo hiểm chỉ định và sử dụng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại mục 12. |
| Tài khoản bảo hiểm của Hợp đồng tại từng thời điểm sẽ bằng số lượng Đơn vị quỹ được phân bổ nhân với Giá đơn vị quỹ tại thời điểm đó.   | Tài khoản đầu tư thêm của Hợp đồng tại từng thời điểm sẽ bằng số lượng Đơn vị quỹ được phân bổ nhân với Giá đơn vị quỹ tại thời điểm đó.   |

$$\text{Giá trị quỹ hợp đồng} = \text{Tài khoản bảo hiểm} + \text{Tài khoản đầu tư thêm}$$

Mọi giao dịch liên quan tới Tài khoản bảo hiểm hay Tài khoản đầu tư thêm sẽ làm thay đổi số lượng Đơn vị quỹ và do vậy sẽ thay đổi giá trị của từng tài khoản và Giá trị quỹ hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng để thực hiện các mục tiêu trong tương lai.

**Phí ban đầu** là khoản tiền mà FWD khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm trước khi phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm và Tài khoản đầu tư thêm của Hợp đồng.

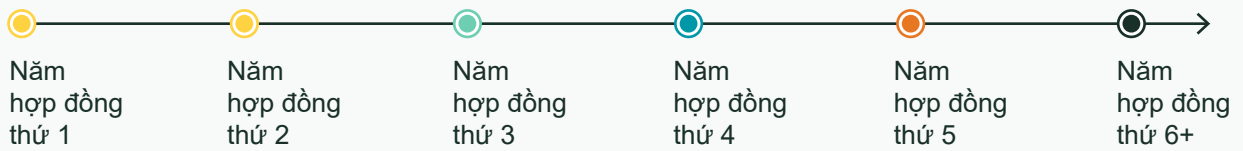
Phí ban đầu được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm tại Năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm được phân bổ như sau:

| Phí ban đầu tối đa    | Năm hợp đồng |     |     |    |    |    |
|-----------------------|--------------|-----|-----|----|----|----|
|                       | 1            | 2   | 3   | 4  | 5  | 6+ |
| % Phí bảo hiểm cơ bản | 85%          | 70% | 20% | 0% | 0% | 0% |
| % Khoản đầu tư thêm   |              |     | 2%  |    |    | 1% |



## 7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

Ví dụ: Anh A tham gia sản phẩm liên kết đơn vị với Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm là 20 triệu.



Anh A đóng phí đầy đủ với mức Phí ban đầu được áp dụng tương ứng là 85% cho Năm thứ 1 và 70% cho Năm thứ 2.

Anh A không đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Hợp đồng bị mất hiệu lực.

Anh A khôi phục lại hiệu lực Hợp đồng và đóng khoản tiền là 40 triệu đồng. Khoản tiền này sẽ được phân bổ như sau:

- 20 triệu đồng sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm cơ bản Năm thứ 3 với mức Phí ban đầu là 20%.
- 20 triệu đồng còn lại sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm cơ bản Năm thứ 4 với mức Phí ban đầu là 0%.

Anh A đóng vào khoản tiền là 30 triệu đồng. Khoản tiền này được phân bổ như sau:

- 20 triệu đồng sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm cơ bản Năm thứ 5 với mức Phí ban đầu là 0%.
- 10 triệu đồng còn lại sẽ được phân bổ vào Khoản đầu tư thêm Năm thứ 5 với mức Phí ban đầu là 2%.

### Giới thiệu Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị do FWD thiết lập với mục tiêu và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được thể hiện tại mục 12 của Quy tắc và Điều khoản này hoặc tại trang thông tin điện tử của FWD ([www.fwd.com.vn](http://www.fwd.com.vn)).

Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt chọn một hoặc kết hợp nhiều Quỹ do FWD đã thiết lập và phân bổ Phí bảo hiểm vào (các) Quỹ theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm đã lựa chọn.

**Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm** là tỷ lệ của Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm được phân bổ vào (các) Quỹ sau khi trừ Phí ban đầu. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm khác nhau cho Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm.

**Phí quản lý quỹ** là khoản tiền FWD khấu trừ để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ.

Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi công bố Giá đơn vị quỹ vào mỗi Ngày định giá, được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng tài sản của Quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ.

| Loại quỹ                 | Quỹ Năng động | Quỹ Tăng trưởng | Quỹ Chiến lược | Quỹ Cân bằng | Quỹ Ổn định | Quỹ Tích lũy |
|--------------------------|---------------|-----------------|----------------|--------------|-------------|--------------|
| Phí quản lý quỹ (tối đa) | 2,5%/năm      | 2,5%/năm        | 2,5%/năm       | 2,0%/năm     | 1,5%/năm    | 1,5%/năm     |





## 7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi Phí quản lý quỹ sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản hoặc qua các hình thức, ứng dụng điện tử do FWD cung cấp cho Bên mua bảo hiểm 3 tháng trước khi áp dụng.

**Giá trị quỹ hợp đồng** được xác định bằng tổng giá trị của (các) Quỹ do Bên mua bảo hiểm lựa chọn.

$$\text{Giá trị mỗi Quỹ được lựa chọn} = \text{Số lượng Đơn vị quỹ} \times \text{Giá Đơn vị quỹ}$$

Ví dụ: Bên mua bảo hiểm lựa chọn 2 Quỹ cho Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị với thông tin như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Quỹ được lựa chọn | Số lượng Đơn vị Quỹ | Giá đơn vị Quỹ | Giá trị của Quỹ |
|-------------------|---------------------|----------------|-----------------|
| Quỹ Tăng trưởng   | 100                 | 50.000         | 5.000.000       |
| Quỹ Cân bằng      | 200                 | 20.000         | 4.000.000       |

**Giá trị quỹ hợp đồng** = Giá trị Quỹ Tăng trưởng + Giá trị Quỹ Cân bằng = 5 triệu đồng + 4 triệu đồng = 9 triệu đồng.

## 7.2 Tóm tắt quyền lợi sản phẩm

Quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị được tóm tắt như sau:

|                     |  |  |
|---------------------|--|--|
| Quyền lợi bảo vệ    |  | Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/ Tử vong                   |
|                     |  | Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/ Tử vong do tai nạn        |
|                     |  | Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe |
| Quyền lợi đầu tư    |  | Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị                |
|                     |  | Thưởng duy trì hợp đồng                                    |
|                     |  | Thưởng bảo vệ đặc biệt                                     |
|                     |  | Quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng                   |
| Quyền lợi cộng thêm |  | Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng trong 3 năm đầu          |



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

### 8.1 Quyền lợi bảo vệ và các trường hợp loại trừ bảo hiểm

Các quyền lợi bảo vệ tại mục 8.1 này sẽ được áp dụng khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng đang có hiệu lực và trước Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

**Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng** là Ngày kỷ niệm năm sau khi Người được bảo hiểm đủ 80 tuổi.

#### 8.1.1 Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV)



##### Sự kiện bảo hiểm:

Người được bảo hiểm bị TTTBVV.



##### Quyền lợi bảo hiểm:

FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm  
Người được bảo hiểm bị TTTBVV

+

Giá trị quỹ hợp đồng

Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm bị TTTBVV; và
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm.



##### Điều kiện chi trả:

FWD chỉ chi trả quyền lợi TTTBVV nếu TTTBVV không phải là Tình trạng tồn tại trước.



- Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi FWD chấp thuận chi trả quyền lợi TTTBVV tại mục này.
- Tổng quyền lợi TTTBVV được chi trả cho 1 Người được bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng có hiệu lực với FWD sẽ không vượt quá mức giới hạn tối đa được FWD thông báo trong Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện.

**Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện** là văn bản thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và FWD trong trường hợp FWD chấp thuận bảo hiểm với những điều khoản và điều kiện đặc biệt.

**Người được bảo hiểm** là cá nhân có tuổi từ 30 ngày tuổi đến 70 tuổi tính theo lần sinh nhật vừa qua tại thời điểm kê khai Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

**Tình trạng tồn tại trước** có nghĩa là

- Triệu chứng, dấu hiệu bất thường về tình trạng sức khỏe được thể hiện tại hồ sơ y tế, lưu giữ tại cơ sở y tế và là nguyên nhân dẫn đến sự kiện bảo hiểm của Người được bảo hiểm khởi phát trong vòng 12 tháng trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này FWD không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm; hoặc
- Tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người được bảo hiểm đã được khám, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này FWD không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm.

Tiền sử sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế, hồ sơ y tế hoặc lời khai của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng tồn tại trước.

**Đơn vị quỹ** là các phần có giá trị bằng nhau của từng Quỹ.

**Giá đơn vị quỹ** là giá của một Đơn vị quỹ khi FWD thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.

**Ngày định giá** là ngày FWD tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ cho từng Quỹ. FWD công bố Giá đơn vị quỹ theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

### 8.1.2 Trường hợp Tử vong



#### Sự kiện bảo hiểm:

Người được bảo hiểm tử vong.



#### Quyền lợi bảo hiểm:

FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm  
Người được bảo hiểm tử vong

+

Giá trị quỹ hợp đồng

Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong; và
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.



Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực khi Người được bảo hiểm tử vong.



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

### 8.1.3 Trường hợp TTTBVV hoặc Tử vong do Tai nạn



#### Sự kiện bảo hiểm:

Người được bảo hiểm bị TTTBVV hoặc Tử vong do Tai nạn.



#### Quyền lợi bảo hiểm:

FWD sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm trên quyền lợi đã chấp thuận chi trả tại mục 8.1.1 hoặc mục 8.1.2



#### Điều kiện chi trả:

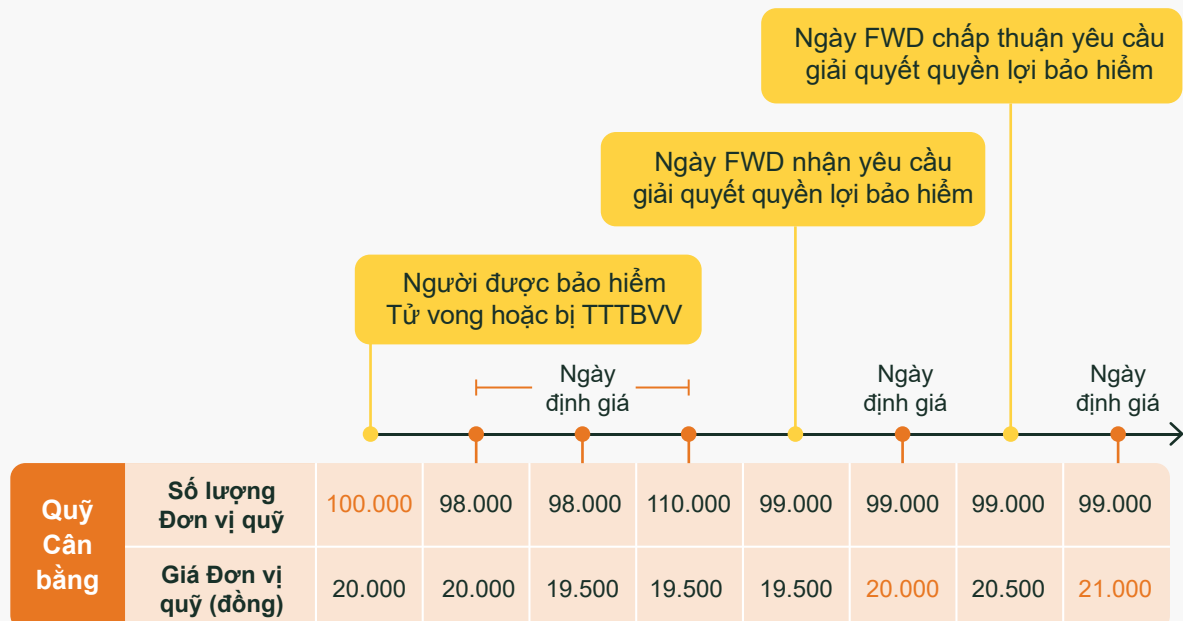
Quyền lợi này sẽ được chi trả khi FWD chấp thuận chi trả quyền lợi tại mục 8.1.1 hoặc mục 8.1.2

**Tai nạn** là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra sau 00:00 giờ của ngày liền kề sau Ngày hiệu lực hợp đồng và trong thời gian sản phẩm này có hiệu lực.

Tai nạn phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác, và gây ra tổn thương hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

#### \* Ví dụ minh họa:

Anh A tham gia Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị với Số tiền bảo hiểm 4 tỷ đồng và chọn tham gia Quỹ Cân bằng. Trường hợp anh A tử vong hoặc bị TTTBVV trong Năm hợp đồng thứ 2:





## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

1. **Trường hợp TTTBVV**, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm  
Người được bảo hiểm bị  
TTTBVV: 4 tỷ đồng

+

Giá trị quỹ hợp đồng = 100.000 x 21.000  
(Số lượng Đơn vị quỹ x Giá đơn vị quỹ)  
= 2,1 tỷ đồng

Số tiền FWD chi trả cho trường hợp TTTBVV trong ví dụ này là **6,1 tỷ đồng**.

2. **Trường hợp tử vong**, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm  
Người được bảo hiểm tử vong:  
4 tỷ đồng

+

Giá trị quỹ hợp đồng = 100.000 x 20.000  
(Số lượng Đơn vị quỹ x Giá đơn vị quỹ)  
= 2 tỷ đồng

Số tiền FWD chi trả cho trường hợp tử vong trong ví dụ này là **6 tỷ đồng**.

3. **Trường hợp TTTBVV do Tai nạn**, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Quyền lợi TTTBVV: 6,1 tỷ đồng

+

Quyền lợi TTTBVV do Tai nạn:  
thêm 4 tỷ đồng (thêm 100% STBH)

Số tiền FWD chi trả trong trường hợp TTTBVV do Tai nạn là **10,1 tỷ đồng**.

4. **Trường hợp tử vong do Tai nạn**, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Quyền lợi tử vong: 6 tỷ đồng

+

Quyền lợi tử vong do Tai nạn:  
thêm 4 tỷ đồng (thêm 100% STBH)

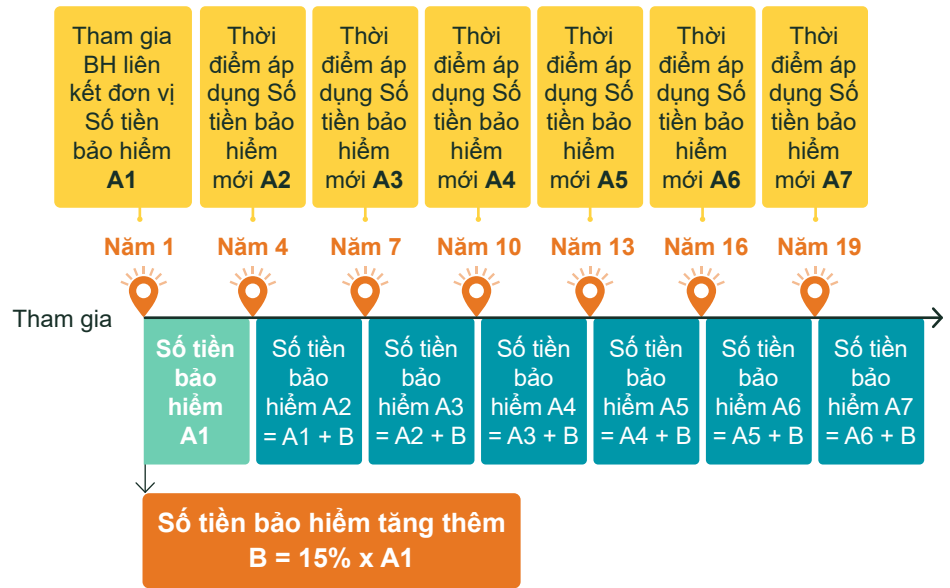
Số tiền FWD chi trả trong trường hợp TTTBVV do Tai nạn là **10 tỷ đồng**.

### 8.1.4 Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thăm định sức khỏe

|                          |   |
|--------------------------|---|
| <b>Quyền lợi</b>         | <ul style="list-style-type: none"><li>Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính được tăng tự động bằng 15% Số tiền bảo hiểm của Năm hợp đồng thứ 1 và không cần thăm định sức khỏe.</li></ul> |
| <b>Thời điểm áp dụng</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>Số tiền bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ đầu Năm hợp đồng thứ 4, thứ 7, thứ 10, thứ 13, thứ 16 và thứ 19.</li></ul>                                 |



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm



Bên mua bảo hiểm vẫn có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm trong suốt thời gian áp dụng quyền lợi này theo quy định tại Mục 13.2.



Số tiền bảo hiểm mới được tăng theo quyền lợi tại mục này có thể cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của FWD. Số tiền bảo hiểm tăng thêm theo quyền lợi này không làm thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản.

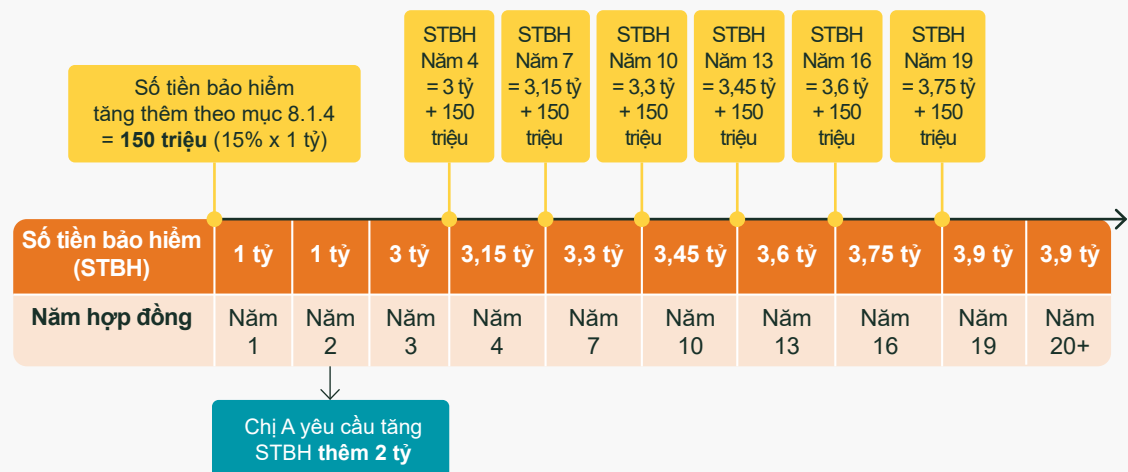
Sau khi Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro và các quyền lợi sẽ tăng tương ứng theo Số tiền bảo hiểm mới.

### \* Ví dụ minh họa

Chị A tham gia Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị:

- Tại thời điểm tham gia: chị A chọn Số tiền bảo hiểm là 1 tỷ đồng.
- Tại Năm hợp đồng thứ 2: chị A yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm thêm 2 tỷ đồng.

Minh họa Số tiền bảo hiểm (đơn vị tính: đồng):





## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

### 8.1.5 Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

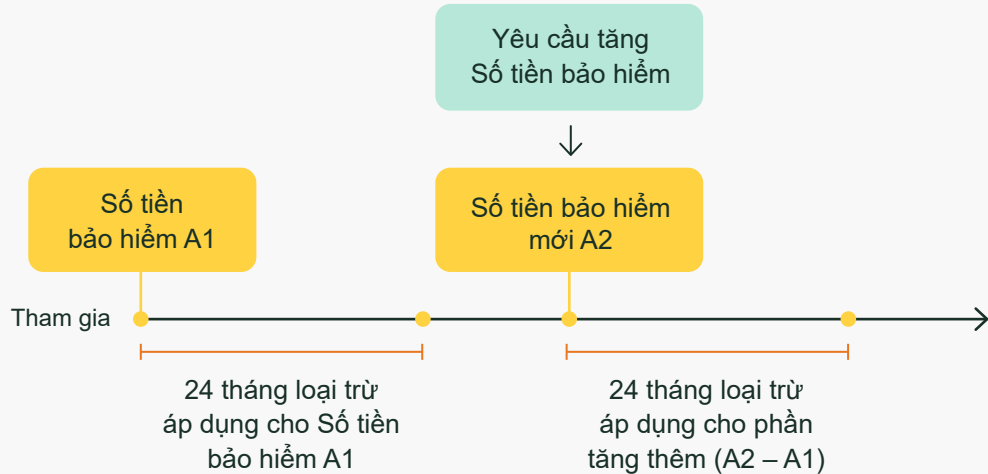
FWD sẽ không chi trả Quyền lợi bảo vệ nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

(i). Người được bảo hiểm tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân.

Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực).

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tăng Số tiền bảo hiểm, thời hạn 24 tháng sẽ áp dụng cho phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm kể từ ngày Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực. Quy định này không áp dụng cho quyền lợi tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe theo mục 8.1.4.

#### \* Ví dụ minh họa:



(ii). Người được bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật hoặc Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

Trong trường hợp FWD không chi trả Quyền lợi bảo vệ do Người được bảo hiểm tử vong thuộc trường hợp loại trừ, Hợp đồng sẽ chấm dứt và FWD sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có; hoặc
- Toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ và các khoản tiền đã rút từ Hợp đồng, nếu có.





## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

$$\text{Giá trị hoàn lại} = \text{Tài khoản bảo hiểm} - \text{Phí chấm dứt hợp đồng} + \text{Tài khoản đầu tư thêm}$$

Trường hợp Tài khoản bảo hiểm nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng, Giá trị hoàn lại sẽ bằng Tài khoản đầu tư thêm.

**Phí chấm dứt hợp đồng** là khoản tiền FWD khấu trừ khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn và chỉ áp dụng trên Tài khoản bảo hiểm.

Phí chấm dứt hợp đồng được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) Phí bảo hiểm cơ bản của 1 năm và áp dụng tại năm mà Hợp đồng mất hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước.

| Năm hợp đồng          | 1 - 3 | 4   | 5   | 6   | 7   | 8   | 9   | 10+ |
|-----------------------|-------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Phí chấm dứt hợp đồng | 100%  | 90% | 80% | 70% | 60% | 40% | 20% | 0%  |

**Khoản nợ** bao gồm các khoản sau đây:

| Khoản nợ                       | Diễn giải  |
|--------------------------------|--|
| Phí bảo hiểm cơ bản; và        | Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn còn nợ chưa được đóng đủ đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên.  |
| Phí bảo hiểm rủi ro còn nợ; và | Các khoản phí còn nợ trong thời gian (i) Hợp đồng đang được hưởng quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng tại mục 8.3 và/hoặc (ii) gia hạn đóng phí 60 ngày. |
| Phí quản lý hợp đồng còn nợ    |  |

**Phí bảo hiểm rủi ro** là khoản tiền FWD khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ theo Tỷ lệ giá trị của từng Quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng để duy trì các Quyền lợi bảo vệ tại mục 8.1.

Số lượng Đơn vị quỹ cần bán để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định:

- Đối với khoản Phí bảo hiểm rủi ro của tháng đầu tiên: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận bảo hiểm.
- Đối với các khoản Phí bảo hiểm rủi ro từ tháng thứ 2 trở về sau: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng và thay đổi theo Số tiền bảo hiểm, tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ.

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm để nhận lại Giá trị hoàn lại, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

**Phí quản lý hợp đồng** là khoản tiền FWD khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ theo Tỷ lệ giá trị của từng Quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng để cung cấp dịch vụ quản lý, duy trì và cung cấp các dịch vụ liên quan đến Hợp đồng.

Số lượng Đơn vị quỹ cần bán để khấu trừ Phí quản lý hợp đồng được xác định:

- Đối với khoản Phí quản lý hợp đồng của tháng đầu tiên: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận bảo hiểm.
- Đối với các khoản Phí quản lý hợp đồng từ tháng thứ 2 trở về sau: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Phí quản lý hợp đồng là 42.000 đồng/tháng và hàng năm sẽ tăng thêm 3.000 đồng/tháng cho tới khi đạt mức tối đa là 60.000 đồng/tháng, như được minh họa trong bảng dưới đây:

| Năm hợp đồng                      | 1      | 2      | 3      | 4      | 5      | 6      | 7+     |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng) | 42.000 | 45.000 | 48.000 | 51.000 | 54.000 | 57.000 | 60.000 |

### \* Ví dụ minh họa:

Tại Ngày kỷ niệm tháng của hợp đồng, tổng Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng giả định là 1.000.000 đồng.

Tại ngày định giá ngay sau Ngày kỷ niệm tháng của hợp đồng này:

- Giá trị từng Quỹ của Hợp đồng và Tỷ lệ giá trị từng Quỹ cụ thể như sau:

| Quỹ liên kết đơn vị        | Quỹ Chiến lược | Quỹ Cân bằng |
|----------------------------|----------------|--------------|
| Giá trị từng Quỹ (đồng)    | 60.000.000     | 40.000.000   |
| Tỷ lệ Giá trị từng Quỹ (%) | 60%            | 40%          |
| Giá đơn vị quỹ (đồng)      | 30.000         | 10.000       |
| Số lượng Đơn vị quỹ        | 2.000          | 4.000        |



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

- Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ bằng cách bán các Đơn vị quỹ theo Tỷ lệ giá trị của từng Quỹ, cụ thể:

| Quỹ liên kết đơn vị   | Quỹ Chiến lược               | Quỹ Cân bằng                 |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ từ từng Quỹ (đồng)                          | 600.000<br>(60% x 1.000.000) | 400.000<br>(40% x 1.000.000) |
| Số lượng Đơn vị quỹ được bán từ từng Quỹ để chi trả cho Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng   | 20                           | 40                           |
| Số lượng Đơn vị quỹ còn lại của từng Quỹ sau khi khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng | 1.980                        | 3.960                        |

## 8.2 Quyền lợi đầu tư

### 8.2.1 Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Giá trị quỹ hợp đồng sẽ được hưởng kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị. Giá đơn vị quỹ được FWD công bố tại các Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

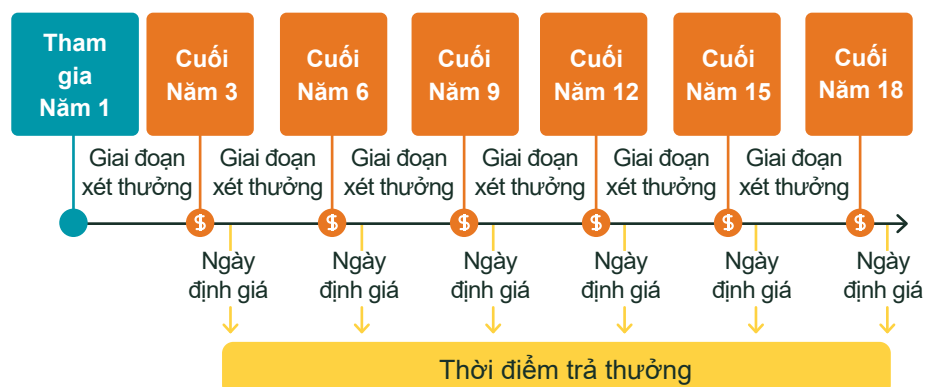
### 8.2.2 Thường duy trì hợp đồng

**Quyền lợi**

- FWD sẽ chi trả thêm khoản thưởng bằng 3 phần trăm (3%) giá trị bình quân của Tài khoản bảo hiểm trong 36 tháng liên tiếp của mỗi giai đoạn xét thưởng.

**Thời điểm trả thưởng**

- Khoản thưởng được FWD công bố và chi trả vào Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc của Năm hợp đồng thứ 3, thứ 6, thứ 9, thứ 12, thứ 15 và thứ 18 như minh họa dưới đây:



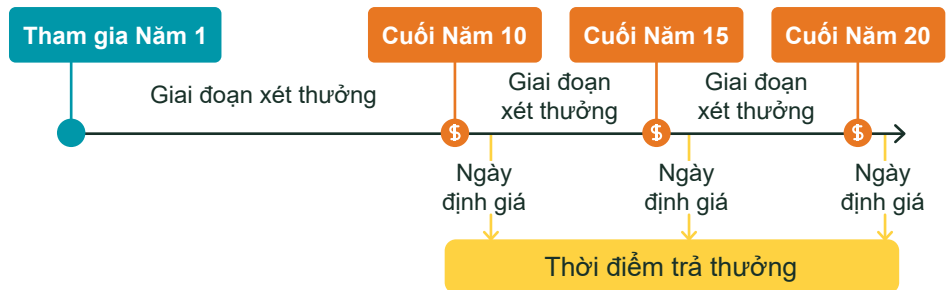


## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

|  |  |
|--|--|
| <b>Giai đoạn xét thưởng và Điều kiện nhận thưởng</b> | <p>Giai đoạn xét thưởng: mỗi giai đoạn 3 Năm hợp đồng liên tiếp trong 18 Năm hợp đồng đầu tiên, bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 1.</p> <p>Điều kiện nhận thưởng: trong mỗi giai đoạn xét thưởng, các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng đó; và</li> <li>▪ Hợp đồng có hiệu lực trong suốt giai đoạn xét thưởng và tại thời điểm trả thưởng; và</li> <li>▪ Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.</li> </ul> |
| <b>Cách thức trả thưởng</b>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Các khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm của hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng.</li> <li>▪ Khoản thưởng sau khi được phân bổ sẽ dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá tại thời điểm trả thưởng.</li> </ul>   |

### 8.2.3 Quyền lợi Thưởng bảo vệ đặc biệt

|                             |  |
|-----------------------------|--|
| <b>Quyền lợi</b>            | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ FWD sẽ chi trả thêm khoản thưởng bằng 100% Phí bảo hiểm rủi ro đã đóng trong mỗi giai đoạn xét thưởng.</li> </ul>                           |
| <b>Thời điểm trả thưởng</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khoản thưởng được FWD công bố và chi trả vào Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc của các Năm hợp đồng thứ 10, thứ 15 và thứ 20.</li> </ul> |



|  |   |
|--|---|
| <b>Giai đoạn xét thưởng và Điều kiện nhận thưởng</b> | <p>Giai đoạn xét thưởng: được chia thành 3 giai đoạn cụ thể như sau:</p>  |
|  | <p>Điều kiện nhận thưởng: trong mỗi giai đoạn xét thưởng, các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng đó; và</li> <li>Hợp đồng có hiệu lực trong suốt giai đoạn xét thưởng và tại thời điểm trả thưởng; và</li> <li>Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.</li> </ol> |



## 8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| <b>Cách thức trả thưởng</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm của hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng.</li><li>▪ Khoản thưởng sau khi được phân bổ sẽ dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá tại thời điểm trả thưởng.</li></ul> |
|-----------------------------|---|

### 8.2.4 Quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng

Tại Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng, FWD sẽ chi trả toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng; và
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

FWD sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm về việc chi trả quyền lợi này.



Vui lòng tham khảo Giá đơn vị quỹ trên trang thông tin điện tử của FWD tại địa chỉ <https://www.fwd.com.vn/> hoặc truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến tại địa chỉ <https://e-services.fwd.com.vn> để kiểm tra Giá trị quỹ hợp đồng hoặc gọi số 1800 96 96 90 để được hướng dẫn cụ thể.

## 8.3 Quyền lợi cộng thêm – Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng

|                          |  |
|--------------------------|--|
| <b>Quyền lợi</b>         | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực kể cả trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.</li></ul>  |
| <b>Thời điểm áp dụng</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thời điểm áp dụng quyền lợi: trong 3 năm Hợp đồng đầu tiên.</li><li>▪ Quyền lợi này sẽ kết thúc vào đầu Năm hợp đồng thứ 4 hoặc khi một trong các Điều kiện áp dụng bên dưới không được đáp ứng, tùy trường hợp nào xảy ra trước.</li></ul>                        |
| <b>Điều kiện áp dụng</b> | <p>Trong 3 năm Hợp đồng đầu tiên, quyền lợi tại Mục này sẽ được áp dụng nếu các điều kiện sau được đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>(i). Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản; và</li><li>(ii). Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.</li></ul> |



Trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, những khoản phí định kỳ này sẽ được FWD ghi nhận là Khoản nợ của Hợp đồng. FWD sẽ thực hiện khấu trừ khi Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí.

Để đảm bảo hiệu lực của sản phẩm bảo trợ, Bên mua bảo hiểm cần đóng phí bảo hiểm cho sản phẩm bảo trợ khi đến hạn.



## 9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bao gồm

- (i). Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được điền đầy đủ thông tin theo mẫu của FWD.



Tải Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại trang thông tin điện tử của FWD theo địa chỉ <https://www.fwd.com.vn/> hoặc gọi số 1800 96 96 90 để được hướng dẫn cụ thể.

- (ii). Các giấy tờ chứng minh sự kiện bảo hiểm:

### Trường hợp tử vong

- Trích lục khai tử.
- Giấy báo tử, nếu có.

### Trường hợp TTTBVV

- Trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể:
  - Bản gốc giấy ra viện, tóm tắt hồ sơ bệnh án;
  - Giấy chứng nhận phẫu thuật, nếu có.
- Trường hợp Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn từ 81%:
  - Biên bản giám định thương tật do Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên hoặc cơ quan y tế từ cấp tỉnh trở lên trong trường hợp địa phương không có Hội đồng giám định y khoa xác nhận tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm.

### Các giấy tờ chứng minh sự kiện Tai nạn

- Trường hợp tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Báo cáo kết luận điều tra, Biên bản giám định pháp y được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Trường hợp tai nạn sinh hoạt hoặc tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Người được bảo hiểm cư trú.



## 9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- (iii). Bằng chứng hợp pháp xác nhận người nhận quyền lợi bảo hiểm được phép nhận quyền lợi bảo hiểm: chứng minh nhân dân/căn cước công dân/giấy khai sinh/giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và giấy ủy quyền, di chúc hoặc văn bản khai nhận và phân chia di sản thừa kế hoặc các bằng chứng hợp pháp khác, nếu người nhận quyền lợi bảo hiểm không phải Người thụ hưởng.
- (iv). Trong mọi trường hợp, FWD có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm tiến hành xét nghiệm y khoa, giám định lại tình trạng thương tật/ tổn thương tại một cơ sở y tế độc lập theo sự thỏa thuận giữa FWD và Bên mua bảo hiểm. FWD và Bên mua bảo hiểm phải tuân theo kết quả cuối cùng này. Tất cả chi phí khám y khoa do FWD yêu cầu trong trường hợp này sẽ do FWD chịu.



## 10. Phí bảo hiểm

### 10.1 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực, bất kỳ khoản tiền nào được đóng cho Hợp đồng sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính theo định kỳ. Phần tiền còn lại, nếu có, sẽ được phân bổ vào Khoản đầu tư thêm trừ khi có chỉ định khác từ Bên mua bảo hiểm.

### 10.2 Phí bảo hiểm cơ bản

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Phí bảo hiểm cơ bản tại thời điểm tham gia trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của mình và quy định về mức Phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu, tối đa được FWD quy định từng thời kỳ.

#### Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

Để duy trì hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị, Bên mua bảo hiểm cần đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn.

#### Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đã chọn hoặc linh hoạt tùy thuộc vào nhu cầu tài chính của mình.

Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trước khi được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận được Phí bảo hiểm cơ bản.

Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản do Bên mua bảo hiểm lựa chọn.

Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản còn lại sau khi trừ Phí ban đầu tại Năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ như sau:

| Năm hợp đồng  | 1   | 2   | 3   | Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi |
|---|-----|-----|-----|------------------------------|
| Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu còn lại sau khi trừ Phí ban đầu | 15% | 30% | 80% | 100%                         |



Phí bảo hiểm cho sản phẩm bảo trợ cần đóng đủ khi đến hạn trong suốt Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bảo trợ để đảm bảo hiệu lực của sản phẩm bảo trợ.





## 10. Phí bảo hiểm

### 10.3 Khoản đầu tư thêm

Sau Thời gian cân nhắc, ngoài Phí bảo hiểm cơ bản cố định, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng thêm vào Hợp đồng một khoản tiền được gọi là Khoản đầu tư thêm.

- Mức tối đa của Khoản đầu tư thêm trong mỗi Năm hợp đồng là 10 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên.
- FWD có thể thay đổi giới hạn Khoản đầu tư thêm mỗi năm hoặc từ chối nhận Khoản đầu tư thêm tại từng thời điểm bằng cách gửi thông báo cho Bên mua bảo hiểm trước khi áp dụng.
- Khoản đầu tư thêm được phân bổ vào Tài khoản đầu tư thêm theo Tỷ lệ phân bổ khoản đầu tư thêm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn.

Khoản đầu tư thêm sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trước khi được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận được Khoản đầu tư thêm.

Tỷ lệ Khoản đầu tư thêm còn lại sau khi trừ Phí ban đầu tại Năm hợp đồng mà Khoản đầu tư thêm được phân bổ như sau:

| Năm hợp đồng  | Năm 1 đến năm thứ 5 | Từ Năm thứ 6 trở đi |
|---|---------------------|---------------------|
| Tỷ lệ Khoản đầu tư thêm tối thiểu còn lại sau khi trừ Phí ban đầu | 98%                 | 99%                 |

### 10.4 Đóng phí chậm

#### 10.4.1 Áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị

Nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng Phí bảo hiểm cơ bản vào Ngày đến hạn đóng phí, Bên mua bảo hiểm sẽ được gia hạn thêm 60 ngày để đóng phí.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn 60 ngày được xác định như sau:

|                                      |  |
|--------------------------------------|--|
| <b>Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên</b> | Ngày đến hạn đóng phí khi Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản; hoặc<br><br>Ngày kỷ niệm tháng mà Giá trị Quỹ hợp đồng không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng trong trường hợp Hợp đồng không thỏa điều kiện được hưởng Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 8.3. |
| <b>Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi</b>  | Ngày kỷ niệm tháng mà Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.  |



## 10. Phí bảo hiểm

### Điều gì xảy ra trong thời hạn 60 ngày

- Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này vẫn được duy trì hiệu lực.
- Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng phát sinh trong thời gian 60 ngày này sẽ được khấu trừ từ Tài khoản bảo hiểm hoặc ghi nợ tại FWD nếu Tài khoản bảo hiểm không đủ để khấu trừ.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm đóng phí trong thời hạn 60 ngày, Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo mục 10.1. (Các) Khoản nợ, nếu có, sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi Phí bảo hiểm đã được phân bổ.

**Ngày kỷ niệm tháng** là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu tháng không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng.

### Hợp đồng mất hiệu lực

Sau khi kết thúc 60 ngày gia hạn đóng phí, Hợp đồng sẽ bị mất hiệu lực khi:

#### Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn; hoặc

Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ khoản Phí bảo hiểm cần thiết để Giá trị quỹ hợp đồng đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng trong trường hợp Hợp đồng không thỏa điều kiện để được hưởng Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 8.3.

#### Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ khoản Phí bảo hiểm cần thiết để Giá trị quỹ hợp đồng đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

### Điều gì xảy ra sau khi Hợp đồng mất hiệu lực

FWD sẽ bán toàn bộ các Đơn vị quỹ còn lại của Hợp đồng, nếu có, theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí. Khoản tiền này được lưu tại FWD, không tính lãi suất, và:

#### Trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng trong vòng 2 năm kể từ ngày Hợp đồng mất hiệu lực

- Tất cả khoản tiền này sẽ được phân bổ vào Giá trị quỹ hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm đang áp dụng; và
- Đơn vị quỹ sẽ được mua theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

#### Trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng

FWD sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm khoản tiền này sau khi trừ Phí chấm dứt hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng mất hiệu lực.



## 10. Phí bảo hiểm

### 10.4.2 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng

Trong vòng 2 năm kể từ ngày Hợp đồng bị mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của:

- (i) Toàn bộ Hợp đồng; hoặc
- (ii). Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này.



Ngày khôi phục hiệu lực sẽ không được trễ hơn Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

#### Điều kiện khôi phục:

- Bên mua bảo hiểm đáp ứng điều kiện về:
  - (i). Quyền lợi có thể được bảo hiểm; và
  - (ii). Tình trạng sức khỏe đáp ứng điều kiện có thể được bảo hiểm theo quy định của FWD; và
- FWD có thể thực hiện kiểm tra sức khỏe đối với Người được bảo hiểm trước khi chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng; và
- Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ các khoản phí bảo hiểm để khôi phục như sau:

#### Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

- (i). Phí bảo hiểm cơ bản của tất cả các kỳ phí quá hạn; và
- (ii). Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ phí tiếp theo (nếu ngày yêu cầu khôi phục hiệu lực cách Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí này dưới 30 ngày).

#### Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

- (i). Phí bảo hiểm cơ bản của tất cả các kỳ phí quá hạn trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu có; và
- (ii). Phí bảo hiểm cơ bản của tối thiểu 1 kỳ phí (áp dụng cho định kỳ đóng phí là năm/nửa năm) hoặc tối thiểu 2 kỳ phí (áp dụng cho các định kỳ đóng phí khác).

Yêu cầu khôi phục sẽ có hiệu lực kể từ ngày FWD phát hành Thư xác nhận khôi phục hiệu lực.

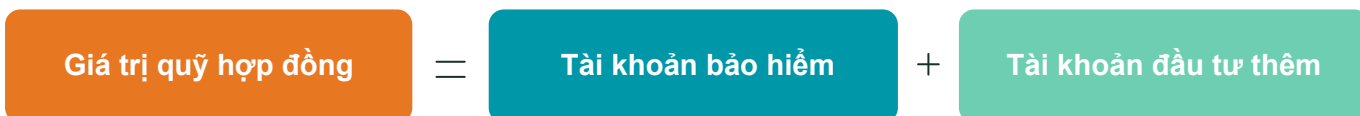


Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng còn nợ trong thời gian

- (i). Hợp đồng đang được hưởng quyền lợi Đảm bảo duy trì hợp đồng tại mục 8.3 và
- (ii). Gia hạn đóng phí 60 ngày sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi phí bảo hiểm đã được phân bổ.



## 11. Giá trị Quỹ của hợp đồng



Hàng năm, FWD sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm về Giá trị quỹ hợp đồng. Ngoài ra, Bên mua bảo hiểm có thể truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến tại địa chỉ <https://e-services.fwd.com.vn> vào bất kỳ lúc nào để biết thông tin cập nhật về Giá trị quỹ hợp đồng.

Các khoản phí bao gồm:

- (i). Phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng;
- (ii). Phí quản lý hợp đồng hàng tháng;
- (iii). Phí chuyển đổi quỹ, nếu có sẽ được khấu trừ theo thứ tự sau:

**Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên** và Hợp đồng thỏa điều kiện được hưởng Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 8.3.

1

Tài khoản bảo hiểm

**Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên** và Hợp đồng không thỏa điều kiện được hưởng Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 8.3 **hoặc từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi**

1

Tài khoản bảo hiểm

2

Tài khoản đầu tư thêm

(trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả cho các khoản phí này)

Tất cả các giao dịch được liệt kê ở phần dưới đây được thực hiện dựa trên số lượng Đơn vị quỹ.



## 11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

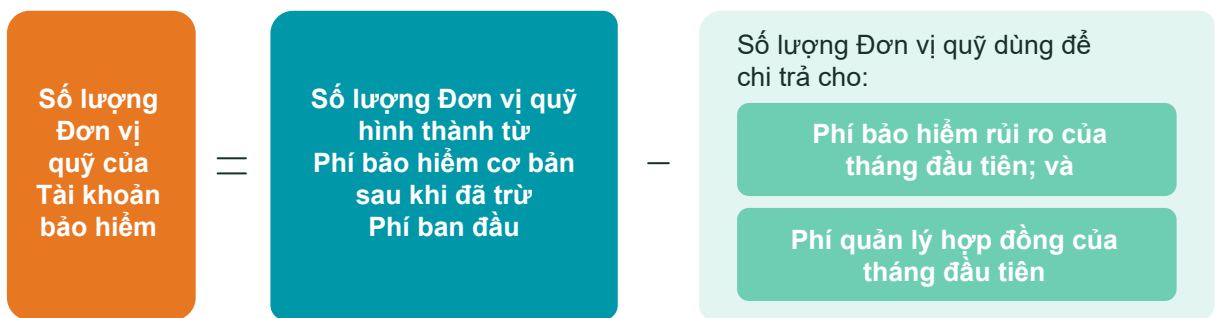
### 11.1 Tài khoản bảo hiểm

Tài khoản bảo hiểm là giá trị của các Đơn vị quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản sau khi trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và Phí chuyển đổi quỹ, nếu có.

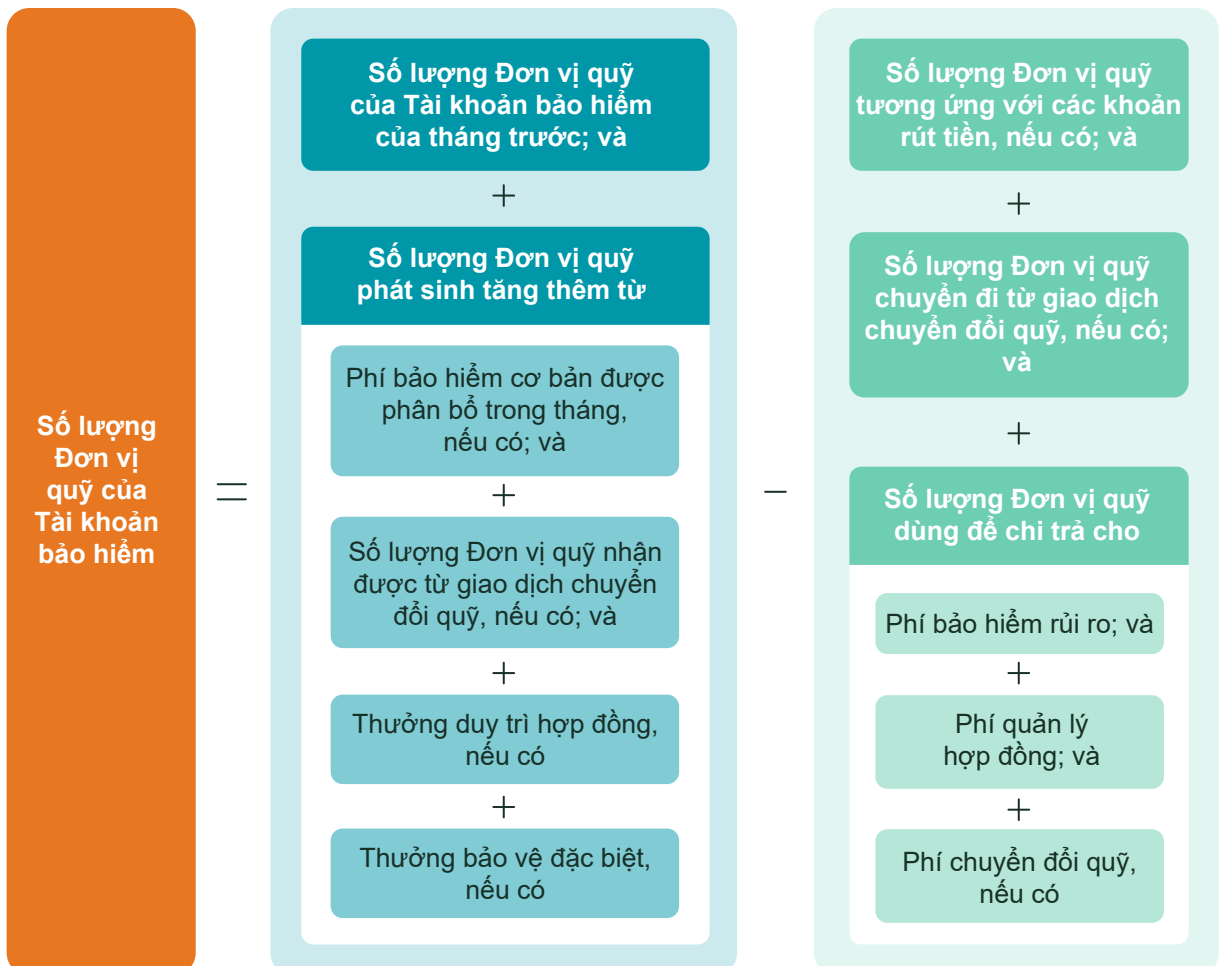
Các khoản Thưởng duy trì hợp đồng và Thưởng bảo vệ đặc biệt cũng sẽ được sử dụng để mua Đơn vị quỹ và phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo quy định tại mục 8.2.2 và 8.2.3.

Tại từng thời điểm, số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản bảo hiểm sẽ được xác định theo công thức như sau:

(i). Vào Ngày định giá ngay sau Ngày hiệu lực hợp đồng:



(ii). Vào Ngày định giá ngay sau mỗi Ngày kỷ niệm tháng:





## 11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

### 11.2 Tài khoản đầu tư thêm

Tài khoản đầu tư thêm là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ Khoản đầu tư thêm sau khi trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và Phí chuyển đổi quỹ, nếu có.

Tại từng thời điểm, số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm sẽ được xác định theo công thức như sau:

(i). Vào Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc Thời gian cân nhắc của Hợp đồng:

$$\text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm} = \text{Số lượng Đơn vị quỹ hình thành từ Khoản đầu tư thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu}$$

(ii). Vào Ngày định giá ngay sau mỗi Ngày kỷ niệm tháng:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm} \\ &= \left( \begin{aligned} & \text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm của tháng trước; và} \\ & + \\ & \text{Số lượng Đơn vị quỹ phát sinh tăng thêm từ:} \\ & \left( \begin{aligned} & \text{Khoản đầu tư thêm được phân bổ trong tháng, nếu có; và} \\ & + \\ & \text{Số lượng Đơn vị quỹ nhận được từ giao dịch chuyển đổi quỹ, nếu có} \end{aligned} \right) \end{aligned} \right) \\ & - \left( \begin{aligned} & \text{Số lượng Đơn vị quỹ tương ứng với các khoản rút tiền, nếu có; và} \\ & + \\ & \text{Số lượng Đơn vị quỹ chuyển đi từ giao dịch chuyển đổi quỹ, nếu có; và} \\ & + \\ & \text{Số lượng Đơn vị quỹ dùng để chi trả cho} \\ & \left( \begin{aligned} & \text{Phí bảo hiểm rủi ro} \\ & + \\ & \text{Phí quản lý hợp đồng} \\ & + \\ & \text{Phí chuyển đổi quỹ, nếu có} \end{aligned} \right) \end{aligned} \right) \\ & \text{(trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả cho các khoản phí này)} \end{aligned}$$



## 11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

**Phí chuyển đổi quỹ** là khoản tiền mà FWD sẽ khấu trừ khi Bên mua bảo hiểm thực hiện việc chuyển đổi Quỹ. Trong mỗi Năm hợp đồng, Phí chuyển đổi quỹ được xác định như sau:

| Lần yêu cầu chuyển đổi Quỹ                | Lần 1 đến 5   | Lần 6+ |
|---|---------------|--------|
| Phí cho mỗi yêu cầu chuyển đổi Quỹ (đồng) | Không áp dụng | 50.000 |

Phí chuyển đổi quỹ này sẽ được trừ từ số tiền bán các Đơn vị quỹ của Quỹ chuyển trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ nhận.

Trong thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi Phí chuyển đổi quỹ sau khi nhận được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản hoặc qua các hình thức, ứng dụng điện tử do FWD cung cấp cho Bên mua bảo hiểm 3 tháng trước khi áp dụng.



## 12. Thông tin về Quỹ liên kết đơn vị

### 12.1 Thành lập Quỹ liên kết đơn vị

FWD thành lập và duy trì các Quỹ liên kết đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được thể hiện ở danh mục Quỹ liên kết đơn vị tại mục 12.2, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do FWD ban hành tại từng thời điểm.

Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của FWD. FWD có toàn quyền quyết định các chiến lược đầu tư theo mục tiêu của từng Quỹ.

Bên mua bảo hiểm được quyền chọn Quỹ liên kết đơn vị phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức chấp nhận rủi ro của mình.

FWD có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ quyền quyết định đầu tư cho bất kỳ bên thứ ba nào theo những quy định do FWD đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật.

FWD có thể thành lập Quỹ mới bất kỳ lúc nào sau khi được Bộ tài chính chấp thuận. Quy tắc và Điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ mới thành lập, trừ khi có quy định khác.

### 12.2 Danh mục Quỹ liên kết đơn vị

Việc phân bổ tài sản đầu tư của các Quỹ Liên kết đơn vị có thể sai lệch so với tỷ lệ phân bổ mục tiêu với mức tối đa cho phép theo Luật quy định và sự sai lệch là kết quả của việc tăng hay giảm giá trị thị trường của các tài sản đầu tư và những khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ (sai lệch bị động), hoặc sai lệch xảy ra trong thời gian 6 tháng kể từ ngày khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc khoản tiền từ quỹ chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm được phân bổ vào Quỹ tùy thuộc sự kiện nào đến trước.

#### Danh mục Quỹ liên kết đơn vị bao gồm:

(i). Quỹ Năng động

(ii). Quỹ Tăng trưởng

(iii). Quỹ Chiến lược

(iv). Quỹ Cân bằng

(v). Quỹ Ổn định

(vi). Quỹ Tích lũy





## 12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

Chi tiết mục tiêu và chính sách đầu tư của từng Quỹ được thể hiện như sau:

|                        | Mục tiêu đầu tư  | Chính sách đầu tư   | Danh mục đầu tư  | Rủi ro đầu tư      |
|------------------------|--|---|--|--------------------|
| <b>Quỹ Năng động</b>   | Tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn.                         | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.   | Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.   | Rủi ro cao.        |
| <b>Quỹ Chiến lược</b>  | Tăng trưởng vốn đầu tư và thu nhập từ cổ tức nhưng mục tiêu ban đầu là cổ tức. | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập cổ tức cao.   | Cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc đã đăng ký giao dịch trên UPCoM (80%-100%). Phần còn lại là tiền, các khoản tương đương tiền và các công cụ đầu tư khác.<br><br>Danh mục đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức (cổ tức / giá cổ phiếu) cao hơn mức bình quân của thị trường (được xác định mỗi năm).              | Rủi ro cao.        |
| <b>Quỹ Tăng trưởng</b> | Tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn.                         | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.   | Cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc đã đăng ký giao dịch trên UPCoM (80% - 100%). Phần còn lại là tiền, các khoản tương đương tiền và các công cụ đầu tư khác.<br><br>Danh mục đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao, chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn hoá vừa (được xác định mỗi năm). | Rủi ro cao.        |
| <b>Quỹ Cân bằng</b>    | Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.         | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. | Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (35% - 65%).<br><br>Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (35% - 65%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.  | Rủi ro trung bình. |

## 12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

|                     | Mục tiêu đầu tư                   | Chính sách đầu tư  | Danh mục đầu tư  | Rủi ro đầu tư |
|---------------------|-----------------------------------|--|--|---------------|
| <b>Quỹ Ổn định</b>  | Thu nhập ổn định và bảo toàn vốn. | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. | Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.  | Rủi ro thấp.  |
| <b>Quỹ Tích lũy</b> | Thu nhập ổn định và bảo toàn vốn. | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. | Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng, và chứng chỉ tiền gửi (75%-100%). Phần còn lại là tiền, các khoản tương đương tiền, và các công cụ đầu tư khác.<br><br>Danh mục đầu tư được phân bổ dựa trên đánh giá về chất lượng tín dụng của từng tài sản và xu hướng biến động lãi suất trên thị trường nhằm tạo dòng thu nhập đều đặn. | Rủi ro thấp.  |

### 12.3 Định giá Đơn vị quỹ

FWD sẽ tính toán Giá trị tài sản ròng của từng Quỹ và Giá đơn vị quỹ cho mỗi Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

Giá Đơn vị quỹ của  
từng Quỹ liên kết đơn vị

=

Giá trị tài sản ròng của từng  
Quỹ liên kết đơn vị

Tổng số lượng Đơn vị quỹ của  
Quỹ liên kết đơn vị tương ứng

Khi tính toán Giá trị tài sản ròng, FWD sẽ tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam và các quy định khác có liên quan về đầu tư. Giá trị tài sản ròng phản ánh:

- Tất cả thu nhập bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Phí quản lý quỹ;
- Tất cả các khoản thuế, lệ phí liên quan đến các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

## 12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

### 12.4 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm

Để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm, FWD có thể áp dụng một hoặc kết hợp các biện pháp sau:

- (a). Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị;
- (b). Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- (c). Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- (d). Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang thực hiện giao dịch đầu tư tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- (e). Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

FWD sẽ gửi thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng bất kỳ một trong các biện pháp (a), (b), (c) hoặc (e) bên trên.

### 12.5 Mua và bán Đơn vị quỹ

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, số lượng Đơn vị quỹ sẽ tăng hoặc giảm tùy vào từng loại giao dịch khác nhau:

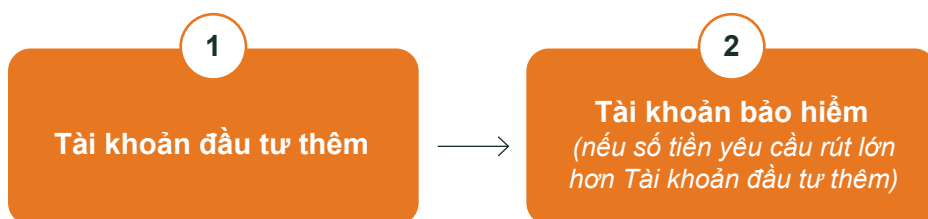
| Mua/bán Đơn vị quỹ                                  | Các giao dịch áp dụng  |
|---|--|
| <b>Mua Đơn vị quỹ</b><br>(Tăng số lượng Đơn vị quỹ) | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản;</li><li>▪ Phân bổ Khoản đầu tư thêm;</li><li>▪ Phân bổ quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng và Thưởng bảo vệ đặc biệt;</li><li>▪ Phân bổ khoản tiền được nhận từ Quỹ khác chuyển đổi sang (chuyển đổi Quỹ).</li></ul>  |
| <b>Bán Đơn vị quỹ</b><br>(Giảm số lượng Đơn vị quỹ) | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Chi trả các quyền lợi bảo hiểm;</li><li>▪ Khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng;</li><li>▪ Rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng;</li><li>▪ Chuyển một khoản tiền hoặc một số lượng Đơn vị quỹ sang Quỹ liên kết đơn vị khác (chuyển đổi Quỹ);</li><li>▪ Chuyển đổi Đơn vị quỹ thành tiền trong trường hợp Hợp đồng mất hiệu lực theo mục 10.4.1;</li><li>▪ Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.</li></ul> |



## 13. Điều chỉnh hợp đồng

### 13.1 Rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng

Sau Thời gian cận nhắc của Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách chỉ định số tiền hoặc số lượng Đơn vị quỹ cần rút. Các khoản rút tiền sẽ theo thứ tự ưu tiên như sau:



|   |   |
|---|---|
| 1. Rút tiền từ<br>Tài khoản đầu tư thêm | Số tiền rút tối đa bằng 100% giá trị của Tài khoản đầu tư thêm.           |
| 2. Rút tiền từ<br>Tài khoản bảo hiểm    | Số tiền rút tối đa không quá 80% Giá trị hoàn lại của Tài khoản bảo hiểm. |

FWD sẽ bán các Đơn vị quỹ theo tỷ lệ phần trăm (%) giá trị Tài khoản đầu tư thêm hoặc Tài khoản bảo hiểm của các Quỹ liên kết đơn vị hoặc theo tỷ lệ % được Bên mua bảo hiểm chỉ định.

Tài khoản đầu tư thêm hoặc Tài khoản bảo hiểm được xác định giá trị theo số lượng Đơn vị quỹ và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được FWD chấp thuận.

Sau khi FWD thực hiện yêu cầu rút tiền, Giá trị quỹ hợp đồng của Bên mua bảo hiểm sẽ giảm tương ứng theo khoản tiền yêu cầu rút.

$$\text{Giá trị hoàn lại của Tài khoản bảo hiểm} = \text{Tài khoản bảo hiểm} - \text{Phí chấm dứt hợp đồng}$$

Trường hợp Tài khoản bảo hiểm nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng, Giá trị hoàn lại sẽ bằng không.

**Phí rút tiền** Bên mua bảo hiểm sẽ được miễn Phí rút tiền từ cả Tài khoản bảo hiểm và Tài khoản đầu tư thêm.

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể áp dụng Phí rút tiền sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản hoặc qua các hình thức, ứng dụng điện tử do FWD cung cấp cho Bên mua bảo hiểm 3 tháng trước khi áp dụng.



## 13. Điều chỉnh hợp đồng

### 13.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm bất kỳ lúc nào:

|                              |   |
|------------------------------|---|
| <b>Giảm Số tiền bảo hiểm</b> | <p>(i). Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của FWD; và</p> <p>(ii). Phí bảo hiểm cơ bản không thay đổi.</p>  |
| <b>Tăng Số tiền bảo hiểm</b> | <p>(i). Số tiền bảo hiểm mới không được cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của FWD ( trừ trường hợp Tăng số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khoẻ theo mục 8.1.4) ; và</p> <p>(ii). Người được bảo hiểm không vượt quá 70 tuổi tại thời điểm yêu cầu; và</p> <p>(iii). Các điều kiện về thẩm định của FWD được đáp ứng; và</p> <p>(iv). Trường hợp Số tiền bảo hiểm mới cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của FWD thì Phí bảo hiểm cơ bản sẽ tăng tương ứng. FWD sẽ gửi thông báo tới Bên mua bảo hiểm về Phí bảo hiểm cơ bản mới cần đóng.</p> |

Số tiền bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo sau khi FWD chấp thuận yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

Sau khi Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro và các quyền lợi sẽ thay đổi tương ứng theo Số tiền bảo hiểm mới.

### 13.3 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào từng quỹ

Bên mua bảo hiểm cần chỉ định Tỷ lệ phân bổ cho:

- Phí bảo hiểm cơ bản: ngay khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.
- Khoản đầu tư thêm: bất cứ thời điểm nào và có thể khác với Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm bất kỳ thời điểm nào. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm mới sẽ áp dụng cho tất cả các khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng sau khi yêu cầu thay đổi được FWD chấp thuận.

Tổng Tỷ lệ phân bổ vào các Quỹ phải là 100%.



## 13. Điều chỉnh hợp đồng

### 13.4 Chuyển đổi Quỹ

Trong thời gian Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ giá trị của Tài khoản bảo hiểm và/hoặc Tài khoản đầu tư thêm từ Quỹ này sang (các) Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện trong cùng tài khoản.



Việc mua và bán các Đơn vị quỹ chuyển đổi được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu chuyển đổi Quỹ được FWD chấp thuận.



## 13. Điều chỉnh hợp đồng

### 13.5 Nhầm lẫn kê khai tuổi, giới tính

**Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ thấp hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm**

FWD sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm hiện tại. Các khoản Phí bảo hiểm rủi ro theo tuổi và/hoặc giới tính đúng sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau ngày FWD chấp nhận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

**Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ cao hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm**

FWD sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm hiện tại và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần Phí bảo hiểm rủi ro chênh lệch đã khấu trừ vào Giá trị quỹ hợp đồng sau ngày FWD chấp nhận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

**Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được FWD chấp nhận bảo hiểm**

FWD sẽ huỷ bỏ Hợp đồng và hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có; hoặc
- Toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản sau, nếu có:
  - Khoản nợ; và
  - Chi phí kiểm tra sức khỏe; và
  - Quyền lợi đã chi trả trước đó.

**Hãy liên lạc với chúng tôi ngay hôm nay để được tư vấn.**

**Trụ sở chính**

Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam  
Tel: (84-28) 6256 3688  
Email: customerconnect.vn@fwd.com

**Chi nhánh**

Tầng 20, Tòa nhà VCCI Tower, 9 Đào Duy Anh,  
Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Tel: (84-24) 3938 6757



**Hotline**  
**1800 96 96 90**



**Quét mã QR**  
**để truy cập website**

**Thông tin về FWD Việt Nam**

FWD là Tập đoàn Bảo hiểm châu Á với khoảng 10 triệu khách hàng tại 10 thị trường, bao gồm một số thị trường bảo hiểm phát triển nhanh nhất trên thế giới.

FWD Việt Nam được thành lập năm 2016 và là thành viên của Tập đoàn FWD. FWD tập trung vào việc xây dựng một hành trình tham gia bảo hiểm đơn giản, nhanh chóng và tiện lợi, với các sản phẩm phù hợp và dễ hiểu, được hỗ trợ bởi công nghệ kỹ thuật số. Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, FWD cam kết thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website [www.fwd.com.vn](http://www.fwd.com.vn).